TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAO PHONG** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 20/2020/QĐST-HNGĐ	*Cao Phong, ngày 07 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 20/2020/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2020, về việc "Ly hôn" giữa:

Nguyên đơn: **Hà Thị Thanh N**- Sinh năm: 1987

Bị đơn: **Bùi Đức V** - Sinh năm: 1982

Cùng trú tại: Xóm T - xã B - huyện C - H

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ngân hàng Chính sách xã hội.

Địa chỉ: Số 169 - Phố Linh Đường - Hoàng Liệt - Hoàng Mai - Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Cấn Văn H - Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Cao Phong, địa chỉ: Khu 2 - TT C - C - H. (*Tham gia tố tụng theo Giấy ủy quyền số 82/GUQ - NHCS ngày 05/03/2020 của Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện C).*

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về án phí, lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Hà Thị Thanh N và anh Bùi Đức V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hà Thị Thanh N và anh Bùi Đức V thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Thỏa thuận giao cháu Bùi Đức T, sinh ngày 15/5/2009 và cháu Bùi Đức T sinh ngày 25/7/2015 cho chị Hà Thị Thanh N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Chị N chưa đề nghị anh V cấp dưỡng tiền nuôi con sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận như sau:

Anh Bùi Đức V được toàn quyền sở hữu, sử dụng và định đoạt khối tài sản chung bao gồm:

- Một mảnh đất thổ cư có diện tích là 198,4m^2 tại thửa số 8, bản đồ số 295 428-4-d (tờ số 83) thuộc Xóm T - xã B - huyện C - tỉnh H, đã được Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh H cấp ngày 06/3/2019 đứng tên ông Bùi Đức V và bà Hà Thị Thanh N. Trên mảnh đất có một ngôi nhà cấp 4 xây dựng năm 2012, diện tích sử dụng khoảng 40m2.

- Một mảnh đất vườn có diện tích khoảng hơn 2.174m^2 tại địa chỉ xóm T, xã B, huyện C, tỉnh H. Hiện nay trên đất đang trồng cam năm thứ 3, có khoảng hơn 400 cây cam cả cam lòng vàng và cam canh. Mảnh đất hiện chưa được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Chị Hà Thị Thanh N không lấy bất cứ thứ gì.

2.4. Các khoản vay nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận và đề nghị Tòa án công nhận sự thỏa thuận như sau:

Anh Bùi Đức V phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện C số tiền nợ gốc là 62.000.000đ (*sau mươi hai triệu đồng)* cùng lãi xuất phát sinh theo quy định.

2.5. Về án phí: Chị Hà Thị Thanh N tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào tiền tạm

ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000986 ngày 03/03/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Trả lại cho chị Hà Thị Thanh N số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật Ny sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh HB;
- Chi cục THADS huyện CP;
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân CP;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án. M

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà